ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /CT-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 3 năm 2012*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO-TIN HỌC
ĐẾN Số: 1129
Ngày: 01/3/12
Chuyển: ...

CHỈ THỊ

Về tăng cường các biện pháp thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thời gian qua, công tác Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được tổ chức thực hiện nề nếp. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ bản đã tuân thủ theo đúng quy định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Lãnh đạo một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chưa tập trung chỉ đạo quyết liệt; chưa cập nhật kịp thời và chậm trình công bố những thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ; chưa niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính; cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức còn yêu cầu nộp thêm một số thành phần hồ sơ ngoài quy định, một số trường hợp giải quyết thủ tục hành chính còn chậm trễ so với thời hạn quy định.

Để thực hiện tốt mục tiêu cải cách thủ tục hành chính được thể chế hóa tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 57/2010/QH12 của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các văn bản hướng dẫn một cách nghiêm túc, thống nhất, đồng bộ, đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đến cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức của

cơ quan để thống nhất nhận thức, thực hiện đúng quy định, xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính là công việc trọng tâm, thường xuyên và liên tục trong chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm tại cơ quan, đơn vị; tổ chức tập huấn, tập huấn lại, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức nắm vững công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Nghiêm túc thực hiện việc công khai, minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính; về hình thức bắt buộc công khai niêm yết tại trụ sở cơ quan nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải dễ nhìn, dễ đọc và dễ tiếp cận. Giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức phải thực hiện đúng nội dung đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố.

Cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức không được yêu cầu thêm hoặc bổ sung thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định; phải nhận đúng, nhận đủ, cấp giấy biên nhận hồ sơ phải ghi rõ thời gian tiếp nhận và trả kết quả.

c) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp; hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đối với quy định hành chính không còn phù hợp, thiếu đồng bộ, dễ nảy sinh tiêu cực và gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

d) Tăng cường kiểm tra và tự kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị trực thuộc, các đơn vị thuộc quyền quản lý; củng cố, lựa chọn bố trí cán bộ làm đầu mối đủ năng lực tham mưu công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức làm đầu mối được tham gia tập huấn để nâng cao kỹ năng công tác khi có yêu cầu.

đ) Thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai tại trụ sở địa chỉ cơ quan, email, số điện thoại chuyên dùng của đường dây nóng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố công khai.

e) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo chuyển biến nhận thức xã hội về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; huy động các cá nhân, tổ chức, đoàn thể tham gia tích cực vào sự nghiệp cải cách thủ tục hành chính; hưởng ứng cuộc thi "Chung tay cải cách thủ tục hành chính" do Văn phòng Chính phủ phát động.

g) Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo tại Công văn số 2111/UBND-KSTT ngày 30/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân

tỉnh phải thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động đối với từng thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 7416/VPCP-TCCV ngày 15/10/2010 của Văn phòng Chính phủ và gửi lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định.

b) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm tự kiểm tra, thường xuyên đôn đốc cán bộ, công chức thuộc quyền cập nhật các văn bản mới ban hành quy định về thủ tục hành chính, dự thảo các quyết định công bố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành đúng theo quy định tại Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính. Tổ chức rà soát quy định, thủ tục hành chính và báo cáo kết quả rà soát theo đúng tiến độ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ, đúng pháp luật các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính và nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị hàng năm, làm căn cứ xem xét các hình thức thi đua, khen thưởng.

c) Thực hiện nghiêm việc không trình và trả lại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính chưa được thực hiện đánh giá tác động hoặc đánh giá tác động còn hình thức, chưa đúng quy định; chủ trì việc lấy ý kiến, tham vấn của các tổ chức hoặc đối tượng chịu sự tác động của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính; cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính những nội dung mới đã được công bố đúng quy định.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối tiếp nhận và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tư pháp

a) Thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban

nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Không thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính chưa được đánh giá tác động, chưa có ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chưa phù hợp hoặc trái quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

Chỉ đạo thực hiện việc giám sát hoạt động cải cách thủ tục hành chính, phát huy vai trò giám sát hoạt động cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính các cấp; tập hợp và gửi những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính về Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời xem xét, chỉ đạo tháo gỡ, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi như: từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai, minh bạch thủ tục hành chính hoặc công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính...

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn, vướng mắc phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Kim Cự

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh;
- Chánh/ Phó VP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn/ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.